

Số: 242/SXD-QLXD

Hung Yên, ngày 06 tháng 4 năm 2021

V/v hướng dẫn thực hiện chuyên tiếp
về quản lý dự án đầu tư xây dựng
trên địa bàn tỉnh theo Luật Xây dựng
sửa đổi và Nghị định 15/2021/NĐ-
CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ

Kính gửi:

- Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh;
- Các Ban QLDA chuyên ngành; Ban quản lý khu vực thuộc UBND cấp huyện; các Chủ đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;
- Các tổ chức tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Ngày 03/3/2021 Chính phủ ban hành Nghị định số 15/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký (ngày 03 tháng 3 năm 2021) thay thế Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Điều 1, Điều 4, từ Phụ lục I đến Phụ lục IX Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. Các quy định trước đây của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương trái với Nghị định số 15/2021/NĐ-CP đều được bãi bỏ. Nội dung chi tiết của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ được đăng tải trên Website của Sở Xây dựng Hưng Yên tại địa chỉ (<https://soxaydung.hungyen.gov.vn/>).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 640/UBND-KT2 ngày 02/4/2021 về việc dự thảo văn bản thay thế Quyết định 19/2018/QĐ-UBND ngày 18/5/2018, số 11/2017/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn một số nội dung chuyên tiếp thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. Trong khi chờ UBND tỉnh ban hành văn bản thay thế Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của UBND tỉnh quy định phân cấp, phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh, Sở Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung như sau:

I. Thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế kỹ thuật)

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của UBND tỉnh:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhóm A sử dụng vốn đầu tư công; dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công; dự án PPP. Nội dung thẩm định theo quy định tại Điều 57 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại Khoản 14 Điều 1 Luật Xây dựng 62/2020/QH14;

Tổng hợp kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các dự án quy định tại Khoản 1 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại Khoản 15 Điều 1 Luật Xây dựng 62/2020/QH14 (Cơ quan chuyên môn về xây dựng gồm: cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, các Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành - sau đây gọi chung là cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành; Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh - sau đây gọi chung là cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh).

b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh:

- Chủ trì thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công. Nội dung thẩm định theo quy định tại Điều 57, Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại Khoản 14, Khoản 15 Điều 1 Luật Xây dựng 62/2020/QH14.

- Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng có quy mô nhóm B hoặc có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công; dự án PPP được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành. Nội dung thẩm định theo quy định tại Khoản 2 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại Khoản 15 Điều 1 Luật Xây dựng 62/2020/QH14.

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của UBND cấp huyện, UBND cấp xã:

a) Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Chủ trì tổ chức thẩm định dự án nhóm B, C sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công. Nội dung thẩm định theo quy định tại Điều 57 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại Khoản 14 Điều 1 Luật Xây dựng 62/2020/QH14.

Tổng hợp kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh đối với dự án quy định tại Khoản 1 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại Khoản 15 Điều 1 Luật Xây

dụng 62/2020/QH14, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt dự án hoặc gửi kết quả thẩm định đề Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt theo thẩm quyền.

b) Phòng quản lý xây dựng cấp huyện:

Chủ trì tổ chức thẩm định đối với dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công, nội dung thẩm định theo quy định tại Điều 57 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại Khoản 15 Điều 1 Luật Xây dựng 62/2020/QH14; tổng hợp kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt hoặc gửi kết quả thẩm định đề Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt theo thẩm quyền.

c) Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh:

Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công; dự án đầu tư xây dựng có quy mô nhóm B hoặc có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công để làm cơ sở cho cơ quan chuyên môn cấp huyện tổng hợp trình phê duyệt. Nội dung thẩm định theo quy định tại Khoản 2 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại Khoản 15 Điều 1 Luật Xây dựng 62/2020/QH14.

3. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác:

- Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định dự án bảo đảm đáp ứng yêu cầu về đầu tư, kinh doanh và quy định của pháp luật có liên quan.

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng có quy mô lớn hoặc có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng, trừ dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành theo quy định tại điểm a, Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP. Nội dung thẩm định theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại Khoản 15 Điều 1 Luật Xây dựng 62/2020/QH14.

II. Thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

1. Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, gồm:

a) Thiết kế FEED trong trường hợp thực hiện hình thức hợp đồng thiết kế - mua sắm vật tư, thiết bị - thi công xây dựng công trình (Engineering - Procurement - Construction, sau đây gọi là hợp đồng EPC);

b) Thiết kế kỹ thuật trong trường hợp thiết kế ba bước;

c) Thiết kế bản vẽ thi công trong trường hợp thiết kế hai bước;

d) Bước thiết kế khác ngay sau bước thiết kế cơ sở trong trường hợp thực hiện thiết kế nhiều bước theo thông lệ quốc tế.

2. Thẩm định thiết kế xây dựng của chủ đầu tư:

Chủ đầu tư tổ chức thẩm định hoặc cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư thẩm định theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Xây dựng năm 2014 được bổ sung tại khoản 24, khoản 25 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

Chủ đầu tư có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh và văn bản của các cơ quan, tổ chức có liên quan làm cơ sở phê duyệt thiết kế.

3. Thẩm định thiết kế xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh:

Trừ các công trình do cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định (quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và Khoản 4 Điều 36 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP), cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thẩm định:

- Công trình xây dựng thuộc dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công; công trình xây dựng thuộc dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công thuộc dự án có quy mô nhóm B hoặc công trình cấp II, cấp III xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng;

- Công trình xây dựng thuộc dự án PPP do UBND tỉnh quyết định đầu tư;

- Công trình xây dựng cấp II, cấp III ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng thuộc dự án sử dụng vốn khác được xây dựng tại khu vực không có quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn.

Nội thẩm định theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 83a của Luật Xây dựng năm 2014 được bổ sung tại khoản 26 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14

4. Công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng thẩm tra thiết kế xây dựng về nội dung an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật làm cơ sở cho việc thẩm định.

III. Cấp giấy phép xây dựng

1. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của UBND tỉnh quy định phân cấp, phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

2. Công trình được miễn giấy phép xây dựng thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14.

3. Đối với công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo điểm g khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 “Công trình xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đủ điều kiện phê duyệt thiết kế xây dựng và đáp ứng các điều kiện về cấp giấy phép xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật Kiến trúc năm 2019 và Luật số 62/2020/QH14”:

Sau khi thiết kế được phê duyệt, chủ đầu tư tự rà soát việc đáp ứng điều kiện về cấp phép xây dựng quy định tại các Điều 91, 92, 93 và Điều 94 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật Kiến trúc năm 2019 và Luật số 62/2020/QH14.

Trước khi khởi công xây dựng công trình ít nhất 03 ngày làm việc, chủ đầu tư phải gửi thông báo khởi công kèm theo hồ sơ, giấy tờ chứng minh việc đáp ứng điều kiện về cấp phép xây dựng đến cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng ở địa phương để theo dõi, quản lý.

IV. Xử lý chuyển tiếp:

Các nội dung về xử lý chuyển tiếp thực hiện theo quy định tại Điều 101 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Đối với các quy định khác ngoài các nội dung hướng dẫn nêu trên, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan nghiên cứu Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP để triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung còn vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để hướng dẫn giải quyết theo thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng Sở;
- Lưu: VT, QLXD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Anh Tuấn